

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KHỐI 10 GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 10 – CƠ BẢN

PHẦN I: LÝ THUYẾT

1. các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam

a. Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc.

*** Cơ sở hình thành Nhà nước**

- Kinh tế: công cụ lao động bằng đồng thau phổ biến, bắt đầu có công cụ bằng sắt.
 - + Nông nghiệp trồng lúa nước với việc dung cày và sức kéo của trâu bò phổ biến.
 - + Có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.
 - Xã hội: phân hóa giàu – nghèo, công xã thị tộc tan rã, thay vào đó là công xã nông thôn và gia đình phụ hệ.
 - Công tác trị thủy, thủy lợi phục vụ nông nghiệp và chống ngoại xâm cũng được đặt ra.
- => Đưa đến sự ra đời của Nhà nước Văn Lang-Âu Lạc.

***Tình hình kinh tế- xã hội Văn Lang – Âu Lạc**

- Tổ chức Nhà nước: đơn giản, sơ khai. Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Vua Hùng, đứng đầu nhà nước Âu Lạc là vua Thục An Dương Vương. Dưới vua có Lạc Hầu, Lạc tướng. Cả nước chia làm 15 bộ, do lạc tướng đứng đầu. Dưới bộ là các xóm, làng do Bồ chính (Già làng) cai quản.
- Các tầng lớp trong XH: vua, quý tộc, dân tự do, nô tì.
- Đời sống vật chất, tinh thần khá phong phú: ăn gạo nếp, gạo tẻ, khoai sắn, ở nhà sàn, có tục nhuộm răng đen, ăn trầu. Nữ mặc áo, váy. Nam đóng khố.
- + Tín ngưỡng phổ biến là sùng bái tự nhiên, thờ cúng tổ tiên, sùng kính các anh hùng có công với nước với làng.

b. Quốc gia cổ Chăm pa

- Thời gian : Cuối TK II Khu Liên thành lập quốc gia cổ Lâm Ấp, đến TK VI đổi thành Chăm pa
 - Kinh tế: trồng lúa nước là chủ yếu, sử dụng công cụ sắt và sức kéo trâu bò. Ngoài ra còn dệt, làm đồ trang sức, đóng gạch, xây dựng, kỹ thuật xây tháp đạt trình độ cao.
 - Chính trị -xã hội:
 - + Chăm pa theo chế độ quân chủ, vua nắm mọi quyền hành.
 - + Xã hội: gồm Quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ.
 - Văn hóa: ở nhà sàn, ăn trầu, thờ cúng tổ tiên, hỏa táng người chết. Từ TK IV có chữ viết. Tôn giáo là Hin-đu và phật giáo.
- => Cuối TK XV Chăm pa suy thoái trở thành một bộ phận của lãnh thổ, cư dân và văn hóa Việt Nam.

c. Quốc gia cổ Phù Nam

- Thời gian: trên cơ sở của nền văn hóa Óc Eo (An Giang), vào khoảng thế kỷ I, Phù Nam hình thành, phát triển nhất TK III-V.

- Kinh tế: Chủ yếu nông nghiệp trồng lúa nước, ngoài ra còn làm nghề thủ công, ngoại thương.

- Văn hóa: Ở nhà sàn, mặc áo chui đầu, xăm mình, xõa tóc. Nghệ thuật ca múa nhạc khá phát triển. Tôn giáo là phật giáo và hín-đu giáo. Tục chôn người chết: thủy tang, hỏa tang, thổ táng (sử dụng hình 78 SGK).

- Xã hội: có sự phân hóa giàu nghèo, gồm các tầng lớp: quý tộc, bình dân và nô lệ.

2. Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương bắc

a. Tổ chức bộ máy cai trị

Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu chia thành quận và sáp nhập vào nước Nam Việt của Trung Quốc. Tiếp đó các triều đại Hán, Tùy, Đường tiếp tục đặt ách cai trị lên đất nước ta. Đặc biệt là sau khi lật đổ chính quyền của Hai Bà Trưng.

b. Chính sách bóc lột về kinh tế và đồng hóa về văn hóa.

*** Kinh tế:**

- Thực hiện chính sách bóc lột, cống nạp đối với nhân dân ta: bắt nộp lâm thổ sản quý, cướp ruộng đất lập đồn điền, nắm độc quyền muối và sắt.

*** Văn hóa**

- Mở trường dạy chữ hán và truyền bá nho giáo.

- Bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục theo người Hán

- Đưa người hán ở lẫn với người Việt.

* Áp dụng luật pháp hà khắc, thẳng tay đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ta.

3. Cuộc đấu tranh giành độc lập (từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X)

a. Khái quát phong trào đấu tranh từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X.

- Năm 40, cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ đầu tiên của nhân dân Âu Lạc bùng nổ. Từ đó cho đến TK X, nhiều cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra ở cả 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

- Nhiều cuộc khởi nghĩa đã giành thắng lợi và thành lập chính quyền tự chủ như: K/N Hai Bà Trưng, Lý Bí, khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

- Các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tiếp chứng tỏ tinh thần yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc.

b. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

b1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

- Thời gian: Mùa xuân năm 40.

- Kẻ thù: Nhà Đông Hán.

- Địa bàn: Quân khởi nghĩa đánh chiếm Mê Linh (Vĩnh Phúc), Cổ Loa (Đông Anh-Hà Nội), Luy Lâu (Thuận Thành-Bắc Ninh).

- Diễn biến: + Cuộc khởi nghĩa được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Thái Thú Tô Định phải bỏ chạy về nước. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, đóng đô ở Mê Linh. Trưng Vương đã xây dựng chính quyền độc lập tự chủ trong hai năm.

+ Cuộc kháng chiến chống quân Hán xâm lược: Mùa hè năm 40, Mã Viện được vua Hán cử làm chủ huy một đạo quân sang xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta do hai Bà Trưng lãnh đạo diễn ra quyết liệt nhưng do lực lượng yếu nên cuối cùng thất bại.

- Ý nghĩa: thể hiện khí phách anh hùng của dân tộc với vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam.

b 2. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nhà nước Vạn Xuân.

- Thời gian: Nổ ra vào năm 542

- Kẻ thù: Nhà Lương.

- Địa bàn: Long Biên, Tô Lịch.

- Diễn biến: chưa đầy 3 tháng nghĩa quân đã chiếm được châu thành Long Biên, chính quyền đô hộ bị lật đổ.

+ Mùa xuân 544, Lý Bí lên ngôi vua, đặt quốc hiệu là vạn xuân, dựng kinh đô ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).

+ 545 nhà Lương cử Trần Bá Tiên cùng với sứ Giao Châu đem quân sang xâm lược nước ta. Lý Nam Đế mang quân ra trấn giữ Chu Diên. Nhưng trước thế giặc mạnh, Lý Nam Đế phải rút quân về Vĩnh Phúc, Phú Thọ, sau đó giao quyền cho Triệu Quang Phục- một tướng trẻ tài năng.

+ 550, cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua.

- Ý nghĩa của việc thành lập nhà nước Vạn Xuân.

+ Giành được độc lập tự chủ sau 500 năm đấu tranh bền bỉ.

+ Khẳng định được sự trưởng thành của ý thức dân tộc.

b 3. Cuộc khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ.

- Thời gian: năm 905

-Kẻ thù: Nhà Đường.

- Địa bàn: Tống Bình (Hà Nội).

- Diễn biến: 905, nhà Đường suy yếu, Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ, đánh chiếm Tống Bình, giành quyền tự chủ.

+ Năm 907, Khúc Hạo lên thay, đã tiến hành một số cải cách về kinh tế, hành chính nhằm ổn định tình hình xã hội.

- Ý nghĩa: + Giành được độc lập tự chủ

+ Đánh dấu thắng lợi căn bản trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời bắc thuộc.

b 4. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

- Thời gian: Năm 938

- Kẻ thù: Nam Hán

-Địa bàn: Sông Bạch Đằng.

- Diễn biến: Sau khi giết hại Dương Đình Nghệ. Kiều Công Tiễn cầu cứu Nam Hán, quân Nam Hán sang xâm lược nước ta.

+ Ngô Quyền dùng kế đóng cọc trên sông Bạch Đằng, cho quân mai phục hai bên bờ sông, nhử quân địch vào trong trận địa bãi cọc, Ngô Quyền đã đánh bại quân Nam Hán.

- Ý nghĩa: + Mở ra một thời đại mới- thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

4. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC ĐỘC LẬP Ở THẾ KỈ X.

a. - Năm 939 Ngô Quyền xưng vương , đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh-Hà Nội).

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế , đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, kinh đô ở Hoa Lư – Ninh Bình.

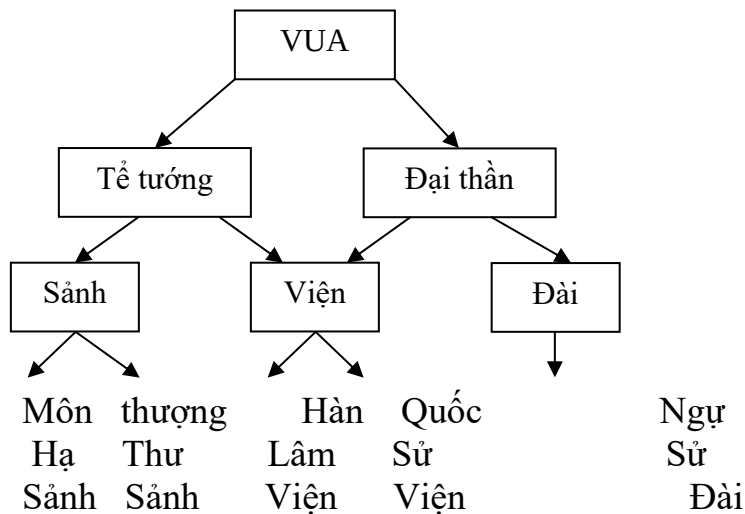
- Tổ chức bộ máy nhà nước Đinh – Tiền Lê . Ở Trung ương gồm 3 ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban. Cả nước chia nước thành 10 đạo. Quân đội được tổ chức và xây dựng theo hướng chính quy.

- Ý nghĩa: Đặt cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước quân chủ ở các triều đại sau.

b. Tổ chức bộ máy nhà nước.

- 1009 nhà Lý được thành lập (đầu thế kỉ XI) -> quốc gia Đại Việt ra đời (1054).

*** Bộ máy nhà nước thời Lý, Trần, Hồ**



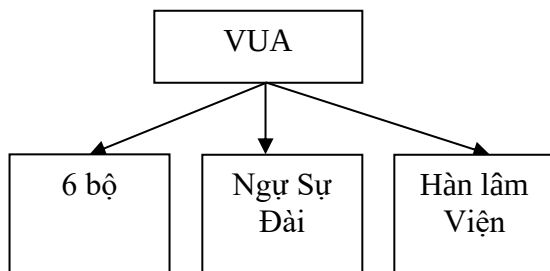
- Địa phương: chia thành lộ, trấn dưới lộ là phủ, huyện, châu, xã.

*** Bộ máy nhà nước thời Lê Sơ**

- 1428 Lê Lợi lên ngôi lập ra nhà Lê.

- Đến thời Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn.

+ Ở Trung ương:



+ Địa phương: chia thành 13 đạo thừa tuyên, mỗi đạo có 3 ti. Dưới đạo là phủ, huyện, châu xã.

=> Nhận xét: Tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ và hệ thống hơn. Đây cũng là thời kì xác lập của chế độ phong kiến Việt Nam.

5. Luật pháp và quân đội.

*** Luật pháp**

- 1042 Lý Thái Tông ban hành bộ hình thư (bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta).
- Thời Trần: bộ hình luật
- Thời Lê: bộ Luật Hồng Đức (quốc triều đình luật) .

*** Quân đội.**

- Từ thời Lý quân đội ngày càng được tổ chức chặt chẽ : (Gồm: => + cấm binh (bảo vệ kinh thành) và quân chính quy bảo vệ đất nước. + Ngoại binh: tuyển theo chế độ ngụ binh ư nông).
- Trải qua thời, Trần, Hồ đến thời Lê sơ, lực lượng quân đội ngày càng được tăng cường cả về số lượng, chất lượng và trang bị vũ khí.
- => Điều này cũng thể hiện sự vững mạnh của nhà nước phong kiến qua từng thời kì lịch sử.

6. Hoạt động đối nội và đối ngoại.

*** Đối nội**

- Luôn coi trọng vấn đề an ninh của đất nước.
- Quan tâm đến đời sống nhân dân
- Chú ý đoàn kết với các dân tộc ít người.

*** Đối ngoại**

- Quan hệ hòa hiếu
- Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc
- Luôn giữ quan hệ thân thiện với Langxang, Chăm-pa, Chân Lạp, mặc dù đôi lúc xảy ra chiến tranh.

7. Mở rộng, phát triển nông nghiệp TK X-XV

- Chính sách mở rộng, phát triển nông nghiệp:
 - + Nhà nước phong kiến khuyến khích khai hoang, mặt khác nhân dân các làng xã tự động tiến hành khai hoang. Nhờ vậy vùng châu thổ các con sông lớn và vùng ven biển được khai phá, nhiều xóm làng mới được thành lập.
 - + Công việc đắp đê từ thời Lý đã được chú ý. Đến thời Trần, Lê Sơ, nhà nước cũng có những biện pháp đắp đê ở các con sông lớn và đê biển.
 - + Sản xuất nông nghiệp: nhà nước thời Tiền Lê, Lý, Trần và Lê Sơ đều quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, hàng năm các vua đều làm lễ cày tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất. Trong các bộ luật đều có các điều luật bảo vệ sức kéo trâu bò và sản xuất nông nghiệp.
 - + Phép quân điền được đặt ra từ thời Lê Sơ để chia ruộng đất công làng xã.
- => Nhờ các chính sách trên, nông nghiệp ở nước ta từ TK X đến TK XV có bước phát triển mới.

8. Phát triển thủ công nghiệp TKX-XV

*** Thủ công nghiệp nhân dân**

- Các nghề thủ công cổ truyền: đúc đồng, rèn sắt, làm gốm sứ, dệt... ngày càng phát triển và chất lượng nâng cao.
- Việc khai thác mỏ như vàng, bạc, đồng cũng có bước phát triển mới.

- Một số làng chuyên làm nghề thủ công được hình thành như: Bát tràng (Hà Nội), Thổ Hà (Bắc Giang)...

*** Thủ công nghiệp nhà nước.**

- Các xưởng thủ công của nhà nước được thành lập. Ở đây, các thợ thủ công lo việc đúc tiền, sản xuất vũ khí, đóng thuyền chiến, may quần áo cho vua quan, quý tộc, xây dựng cung điện.

9. Mở rộng thương nghiệp TK X-XV

***Nội thương:**

- Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa mọc lên khắp nơi.

- Kinh đô Thăng Long trở thành đô thị lớn (36 phố phường) – Trung tâm buôn bán và làm nghề thủ công.

*** Ngoại thương**

- Xây dựng nhiều bến cảng để buôn bán với nước ngoài.

- Hình thành các điểm buôn bán ở vùng biên giới Việt – Trung.

- Thời lệ ngoại thương bị thu hẹp

10. các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược tống.

a. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

- 981, Nhà Tống nhân cơ hội Đinh Tiên Hoàng mất, đem quân xâm lược nước ta. Trước tình hình đó, Thập đạo tướng quân Lê Hoàn được suy tôn làm vua, lãnh đạo cuộc kháng chiến giành thắng lợi => Đất nước được độc lập.

b. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077).

- Âm mưu Nhà Tống: vào những năm 70 của TK XI, nhà Tống đang gặp những khó khăn. Theo lời khuyên của Vương An Thạch, Vua Tống chuẩn bị xâm lược nước ta.

- Trước tình hình đó, vua Lý giao cho Thái Úy Lý Thường Kiệt lãnh đạo cuộc kháng chiến.

- Diễn biến: chia làm hai giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Lý Thường Kiệt thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”: -> 1075 Lý Thường Kiệt đánh sang đất Tống ở các cứ điểm Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu rồi rút về.

+ Giai đoạn 2: Chủ động lui về phong thủ đợi giặc => 1077, khoảng 30 vạn quân Tống sang xâm lược Đại Việt, dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt, nhân dân ta xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt (Sông Cầu), đánh tan quân xâm lược. Nền độc lập của nước ta được giữ vững

11. Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc TK X-XV

I. Tư tưởng, tôn giáo

Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo vốn được du nhập vào nước ta từ thời bắc thuộc; sang thời kì độc lập, càng có điều kiện phát triển.

*** Nho giáo**

- Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục, thi cử. Mặc dù vậy, từ TK X- XIV, trong nhân dân ảnh hưởng của Nho giáo còn ít.

- TK XV, Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn, trở thành hệ tư tưởng chính của nhà nước phong kiến thời Lê Sơ

*** Phật giáo:**

- TK X- XIV, phát triển mạnh và giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến. Từ cuối TK XIV, Phật giáo suy giảm.

***Đạo giáo** tồn tại song song với Nho giáo và Phật giáo. Một số đạo quán được xây dựng.

=> Từ cuối TK XIV, Đạo giáo suy giảm.

II. giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học, kĩ thuật

1. Giáo dục.

- Từ TK XI- XV, giáo dục từng bước được hoàn thiện và phát triển.

+ 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu. 1075 khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức ở kinh thành.

+ Sang thời Trần, giáo dục thi cử được quy định chặt chẽ hơn.

+ Thời Lê Sơ, nhà nước quy định: cứ 3 năm có một kì thi hội để chọn tiến sĩ. Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi tên tiến sĩ.

Tác dụng: đào tạo người làm quan, người tài cho đất nước, nâng cao dân trí. Song không tạo điều kiện cho phát triển kinh tế.

2. Văn học

- Ban đầu, văn học mang nặng tư tưởng Phật giáo. Từ thời Trần, văn học dân tộc càng phát triển. Công cuộc xây dựng đất nước và các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trở thành chủ đề chính của các bài thơ, phú, hịch như Hịch Tướng sĩ... Hàng loạt tập thơ chữ Hán ra đời thể hiện lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

- Cùng với văn học chữ Hán, các tập thơ bằng chữ Nôm ra đời như Quốc Âm Thi Tập của Nguyễn Trãi...

3. Nghệ thuật

- Nghệ thuật kiến trúc phát triển, các chùa, tháp được xây dựng như chùa Một Cột... Ngoài ra các đền tháp Chăm cũng được xây dựng.

- Điêu khắc: cũng có những nét đặc sắc như: Rồng mình trơn cuộn trong lá đề...

- Nghệ thuật sân khấu như tuồng, chèo ngày càng phát triển. Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật đặc sắc, phát triển từ thời Lý.

- Âm nhạc phát triển với các nhạc cụ như trống cơm, sáo, tiêu...

- Ca múa trong các ngày lễ hội dân gian khá phổ biến.

Khoa học – kĩ thuật

Lĩnh vực	Thành tựu
Sử học	
Quân sự	
Kĩ thuật	
Toán học	

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Những điểm giống và khác nhau trong đời sống kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng của cư dân Văn Lang-Âu-Lạc, cư dân Lâm Ấp-Chăm pa và cư dân Phù Nam là gì?

Câu 2: Trình bày những chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta? Vì sao người Việt vẫn giữ được tiếng nói, phong tục tập quán của mình?

Câu 3: Nêu những sự kiện chứng tỏ tính liên tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc?

Câu 4: Vẽ sơ đồ nhà nước thời Lý, Trần, Hồ và thời Lê Thánh Tông, qua đó đánh giá cải cách hành chính của Lê Thánh Tông?

Câu 5: Trình bày sự phát triển của nông nghiệp nước ta TK X-XV? Những nguyên nhân nào tạo nên sự phát triển nông nghiệp nước ta thời kỳ này?

Câu 6: Hãy nêu những biểu hiện nói lên sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp TK X-XV? Nguyên nhân của sự phát triển?

Câu 7: Trình bày nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý? Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý được coi là cuộc kháng chiến rất đặc biệt trong lịch sử: Em cho biết những nét đặc biệt ấy là gì?

Câu 8: Trình bày tóm lược sự phát triển của giáo dục qua các thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ? Tại sao nói giáo dục thời kỳ này không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế?

Câu 9: Lập bảng thống kê các thành tựu văn học, nghệ thuật ở các thế kỷ XI-XV?

